

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Võ Văn.

Thư ký phiên họp: Ông Đỗ Văn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2025/TLST-VDS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “*Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Phạm Đức K – Sinh năm 1974;

2/ Bà Phạm Thị H – Sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn Dân Hòa, xã Hàm Thuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H trình bày:

Vợ chồng ông, bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận vào ngày 01 tháng 10 năm 1999, được Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01 ngày 01/10/1999, ghi họ và tên chồng Phạm Đức K, ngày tháng năm sinh 1974; ghi họ và tên vợ Phạm Thị H, ngày tháng năm sinh 1981. Tại thời điểm đăng ký kết hôn bà Phạm Thị H sinh năm 1983 chưa đủ 18 tuổi, theo quy định của Luật Hôn nhân gia

đình năm 1986 thì bà Phạm Thị H chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, nên khi làm thủ tục đăng ký kết hôn bà Phạm Thị H khai sinh năm 1981 để đủ tuổi được đăng ký kết hôn. Cán bộ tư pháp xã không kiểm tra nên cho ông, bà đăng ký và ghi trong Giấy chứng nhận kết hôn họ và tên vợ Phạm Thị H, ngày tháng năm sinh 1981. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống hạnh phúc cho đến nay.

Để thực hiện đúng quy định của pháp luật về tuổi đăng ký kết hôn và các giấy tờ khác có liên quan đến nhân thân của bà Phạm Thị H. Nay vợ chồng ông, bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01 ngày 01/10/1999 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa cấp. Đồng thời, yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng công nhận quan hệ hôn nhân của ông bà tên Phạm Đức K, sinh ngày 10/8/1974 và Phạm Thị H, sinh ngày 10/10/1983, kể từ thời điểm bà Phạm Thị H đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Khi Tòa án giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật về con chung và tài sản chung ông, bà không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng tham gia phiên họp có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01 ngày 01/10/1999 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa cấp. Đồng thời công nhận quan hệ hôn nhân của ông bà tên Phạm Đức K, sinh ngày 10/8/1974 và Phạm Thị H, sinh ngày 10/10/1983, kể từ thời điểm bà Phạm Thị H đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01 ngày 01/10/1999 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa cấp và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân từ thời điểm bà Phạm Thị H đủ tuổi kết hôn nên xác định đây là “*Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp*” và nơi đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (cũ) nay là Ủy ban nhân dân xã Hàm Thuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

[2] Về nội dung yêu cầu:

2.1 Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật:

Ông Phạm Đức K kết hôn với bà Phạm Thị H vào ngày 01 tháng 10 năm 1999 trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01 ngày 01/10/1999, ghi họ và tên chồng Phạm Đức K, ngày tháng năm sinh 1974; ghi họ và tên vợ Phạm Thị H, ngày tháng năm sinh 1981.

Căn cứ vào những tài liệu chứng cứ thu thập được như: Giấy khai sinh của ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H; Giấy xác nhận thông tin về cư trú; Giấy chứng minh nhân dân của ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H; Sổ hộ khẩu của ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H; Căn cước công dân của ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H; Đơn xin xác nhận đề ngày 15/10/2025 của bà Phạm Thị H và Biên bản xác minh ngày 17/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng thấy rằng ông Phạm Đức K, sinh ngày 10/8/1974 và bà Phạm Thị H, sinh ngày 10/10/1983.

Thời điểm ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H thực hiện đăng ký kết hôn ngày 10/01/1999 thì ông Phạm Đức K 25 tuổi 01 tháng 21 ngày, còn bà Phạm Thị H được 15 tuổi 11 tháng 21 ngày đã vi phạm Điều 5 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986 về điều kiện kết hôn “Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn”. Do có sự thiếu sót trong việc kiểm tra lại thông tin nên Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho ông Phạm Đức K và bà Phạm Thị H khi bà Phạm Thị H chưa đủ tuổi kết hôn là vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn theo Luật Hôn nhân gia đình năm 1986.

Do vậy, yêu cầu của ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Đức K và bà Phạm Thị H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01 vào ngày 01/10/1999 là có căn cứ được chấp nhận.

2.2 Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp:

Vợ chồng ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, từ khi cưới đến nay vợ chồng ông K, bà H chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Hàm Thuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng). Ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của ông bà tên Phạm Đức K, sinh ngày 10/8/1974 và Phạm Thị H, sinh ngày 10/10/1983, kể từ thời điểm bà Phạm Thị H đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các giấy tờ tùy thân hiện nay bà Phạm Thị H sinh ngày 10/10/1983 như vậy tính đến ngày 10/10/2001 bà Phạm Thị H đủ 18 tuổi là đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Đức K, sinh ngày 10/8/1974 và bà Phạm Thị H, sinh ngày 10/10/1983, kể từ ngày 10/10/2001.

[3] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Khoản 2 Điều 67, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986;

Căn cứ Điều 8, Điều 10, khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 2, Điều 3, Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H.

1.1 Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyền số 01 ngày 01/10/1999 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Hàm Thuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng), ghi họ và tên chồng Phạm Đức K, ngày tháng năm sinh 1974; ghi họ và tên vợ Phạm Thị H, ngày tháng năm sinh 1981.

1.2 Công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Đức K, sinh ngày 10/8/1974 và bà Phạm Thị H, sinh ngày 10/10/1983, kể từ ngày 10/10/2001.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H phải chịu 300.000đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Ông Phạm Đức K, bà Phạm Thị H đã nộp đủ số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005303 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nên không phải nộp nữa.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Võ Văn